



# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Áp lực chốt lời....

— —  
NGÀY 22 THÁNG 07, 2025

Xem thêm



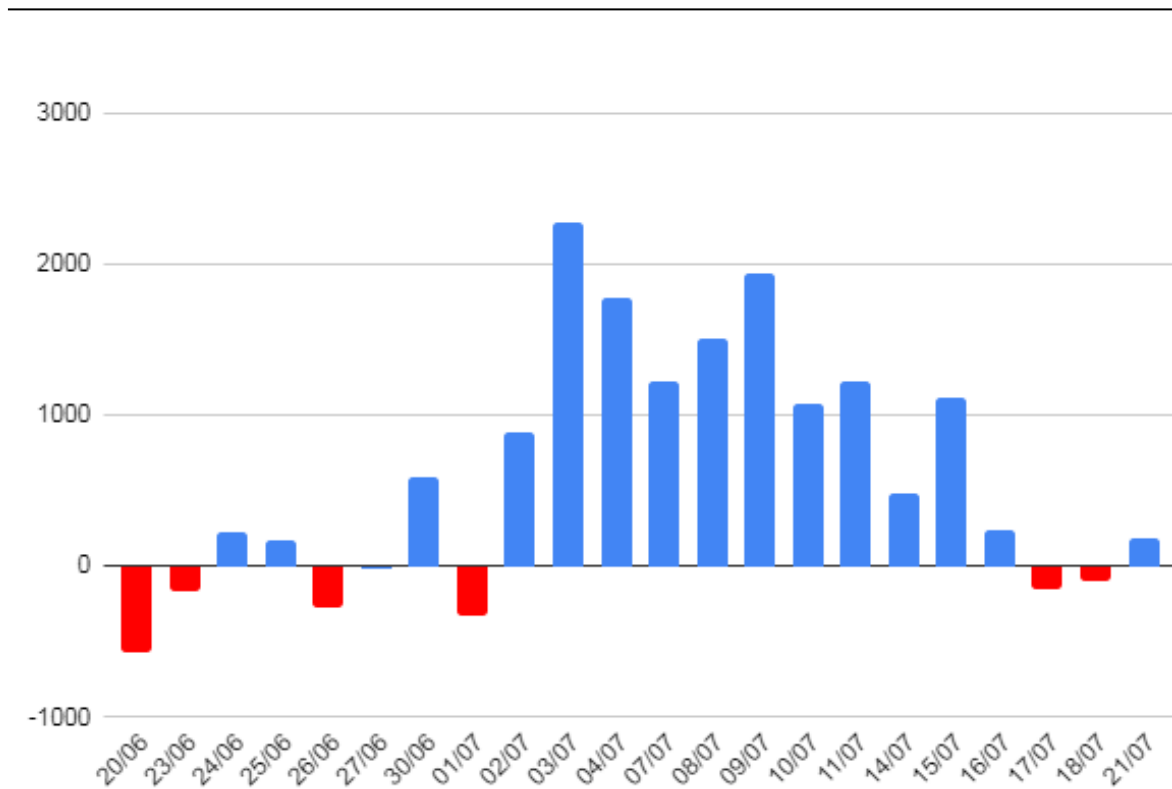
Bộ phận Phân tích & Đầu tư  
Research & Proprietary trading



## Đồ thị kỹ thuật VN-Index



## Giao dịch khối ngoại



## Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán phiên đầu tuần rung lắc mạnh. Ngay từ đầu phiên, lực cầu tích cực giúp chỉ số có lúc vượt ngưỡng tâm lý 1.500 điểm. Tuy nhiên, áp lực chốt lời gia tăng nhanh chóng, đặc biệt tại nhóm vốn hóa lớn, khiến VN-Index quay đầu giảm điểm từ cuối phiên sáng và duy trì xu hướng điều chỉnh đến hết phiên. Đóng cửa, VN-Index giảm **12,23** điểm **(-0,82%)** xuống **1.485,05** điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên HOSE đạt 32.900 tỷ đồng, duy trì ở mức cao so với trung bình 20 phiên gần nhất.
- Khối ngoại giao dịch tích cực khi quay lại mua ròng 181 tỷ đồng.** Khối tự doanh bán ròng nhẹ với giá trị 29 tỷ đồng.
- Điểm nhấn trong phiên đến từ nhóm bất động sản** chịu áp lực điều chỉnh mạnh với VIC giảm sâu 5,9%, VHM giảm 4,2%, VRE giảm 1,5%, các mã mid-cap như KDH, NVL, DIG, DXG giảm trên 2%.
- Tâm điểm trong phiên đến từ nhóm ngân hàng**, với VPB bứt phá mạnh tăng 4,5%, SHB tăng 2,8%, LPB tăng 2,6%. Các mã khác như ACB, VIB, CTG, EIB tăng nhẹ, trong khi TCB, VCB, BID, MBB điều chỉnh.
- Nhóm Chứng khoán hạ nhiệt** sau chuỗi tăng nóng trước đó. VIX tăng 2,4%, trong khi VCI, VND, FTS giảm hơn 2%, SSI, HCM giảm nhẹ.
- Nhóm cổ phiếu penny sau chuỗi tăng nóng chịu áp lực chốt lời mạnh với LDG quay đầu chất sần, HAR giảm 3,52%...
- Đánh giá:** Dòng tiền có sự luân chuyển rõ nét, tập trung vào Ngân hàng, Khoáng sản, Vật liệu xây dựng và Du lịch - Hàng không. Ngược lại, Bất động sản, Chứng khoán, Dầu khí và Tiêu dùng chịu áp lực rút vốn do chốt lời sau nhịp tăng nóng.

## Phân tích kỹ thuật

- VN-Index xuất hiện nến thân dài giảm mạnh bao trùm hoàn toàn nến Doji trước đó, tạo tín hiệu đảo chiều ngắn hạn ngay tại cạnh trên kênh tăng giá. Các chỉ báo RSI và MFI đều nằm trong vùng quá mua, cho thấy lực cầu đang có dấu hiệu suy yếu. Thanh khoản duy trì cao nhưng không còn bứt phá, phản ánh tâm lý thận trọng. Thị trường có khả năng bước vào nhịp điều chỉnh kỹ thuật sau giai đoạn tăng nóng.
- Kịch bản 1 (40%)** VN-Index tăng lên 1.490–1.500 với rung lắc trong quá trình tăng.
- Kịch bản 2 (60%)** VN-Index tiếp tục điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.450–1.460 điểm.

## Chiến lược giao dịch

- Ưu tiên bảo vệ thành quả, duy trì chiến lược giao dịch linh hoạt và tập trung quản trị rủi ro. Nâng tỷ dần trọng cổ phiếu trong nhịp chỉnh.
- MUA** Cân nhắc mua vào khi thị trường điều chỉnh về mức hợp lý để trading ngắn hạn. Giải ngân khi giá gần vùng hỗ trợ mạnh, ưu tiên cổ phiếu cơ bản, dòng tiền ổn định, KQKD quý 2 tích cực, tập trung vào Ngân hàng, Chứng khoán, Vật liệu xây dựng....
- BÁN** Canh chốt lời dần tại các mã đã tăng nóng hoặc đang tiệm cận vùng kháng cự mạnh.



Thông tin cổ phiếu

TRUNG LẬP

|                             |              |
|-----------------------------|--------------|
| • Giá ngày 21/07/2025       | 18           |
| • <b>Vùng mua tiềm năng</b> | <b>16-17</b> |
| • <b>Giá chốt lời</b>       | <b>18-19</b> |
| • <b>Giá cắt lỗ</b>         | <b>15</b>    |
| • Vốn hóa (tỷ đồng)         | 11,177.68    |
| • SLCP lưu hành (cp)        | 620,982,309  |
| • KLGD BQ 10 phiên          | 11,922,690   |
| • Giá sổ sách               | 18.23        |
| • EPS hiện tại              | 0.74         |
| • P/E                       | 24.33        |

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

1. Động lực tăng trưởng tới từ nhu cầu trong nước .

Lũy kế 7 tháng đầu năm tài chính 2025 (7M FY25), Hoa Sen (HSG) ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 16% về sản lượng tiêu thụ nội địa, nhờ lực đẩy từ xây dựng dân dụng và kỳ vọng phục hồi thị trường bất động sản. Ngược lại, xuất khẩu giảm 19% do ảnh hưởng từ các rào cản thương mại tại Mỹ và EU, đặc biệt là việc tạm dừng đơn hàng sang Mỹ từ tháng 9/2024 vì rủi ro thuế quan. HSG đang tập trung mở rộng hệ thống bán lẻ Hoa Sen Home và tìm kiếm thị trường mới nhằm bù đắp sự thiếu hụt từ kênh xuất khẩu.

2. Giá thép được dự báo đi ngang trong 2025, kỳ vọng biên lãi gộp ổn định.

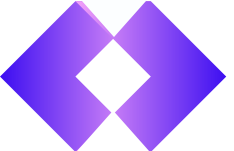
Trong quý 2/2025, giá thép nội địa giữ ổn định nhờ nhu cầu tiêu thụ cao và tác động tích cực từ thuế chống bán phá giá. Giá thép xây dựng gần như đi ngang, trong khi giá HRC ổn định nhờ sản lượng tiêu thụ tăng mạnh, giúp thị phần HRC nội địa vươn lên 65%. Đồng thời, chi phí nguyên liệu đầu vào như than và quặng giảm lần lượt 4% và 3% do dư cung toàn cầu, hỗ trợ cải thiện biên lợi nhuận cho các doanh nghiệp sản xuất như HPG và HSG. Riêng HSG có thể được hoàn nhập dự phòng tồn kho từ các quý trước, qua đó cải thiện đáng kể lợi nhuận gộp.

3. Hưởng lợi từ việc Việt Nam áp thuế CBPG đối với thép tôn mạ và thép HRC Trung Quốc.

HSG được hưởng lợi rõ nét từ hai chính sách thuế chống bán phá giá. Từ tháng 11/2024, thuế CBPG với tôn mạ nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc giúp giảm cạnh tranh, tạo điều kiện giữ vững thị phần và giá bán. Tiếp đó, từ tháng 7/2025, thép HRC Trung Quốc bị áp thuế 23-27,8%, kéo dài tối thiểu đến năm 2030, giúp ổn định chi phí đầu vào cho HSG. Nhờ được bảo vệ cả hai chiều – nguyên liệu và sản phẩm – HSG có dư địa cải thiện biên lợi nhuận và tăng sức cạnh tranh trên thị trường nội địa.

**4. Kết quả kinh doanh.** Quý III niên độ tài chính 2024-2025 (01/04-30/06/2025), HSG ước đạt 474.112 tấn sản lượng, 9.504 tỷ đồng doanh thu và LNST đạt 274 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng, doanh thu đạt 28.176 tỷ đồng (74% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế 647 tỷ đồng, vượt 129% kế hoạch. Kết quả tích cực nhờ sản lượng tiêu thụ nội địa tăng, giá nguyên liệu đầu vào giảm, cùng hiệu quả từ tối ưu tồn kho và kiểm soát chi phí.

**5. Phân tích kỹ thuật.** HSG duy trì xu hướng tăng nhưng RSI và MFI đã vào vùng quá mua, rủi ro điều chỉnh ngắn hạn. Nên chờ mua tại vùng hỗ trợ mạnh quanh trung bình MA200.



| STT | Ngày cập nhật | Mã cổ phiếu | Khuyến nghị | Ngành        | Vùng mua/bán | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Lợi nhuận kỳ vọng |
|-----|---------------|-------------|-------------|--------------|--------------|--------------|------------|-------------------|
| 1   | 24/06/2025    | GAS         | TRUNG LẬP   | Dầu khí      | 68-70        | 78-80        | 65         | 14.7%             |
| 2   | 25/06/2025    | PHR         | CHỜ MUA     | Cao su       | 56-58        | 68-70        | 53         | 21%               |
| 3   | 26/06/2025    | GVR         | TRUNG LẬP   | Cao su       | 30-32        | 34-35        | 28.5       | 13%               |
| 4   | 27/06/2025    | VNM         | TRUNG LẬP   | Tiêu dùng    | 55-56        | 60-62        | 52         | 9%                |
| 5   | 30/06/2025    | DGC         | TRUNG LẬP   | Hóa chất     | 95-98        | 105-108      | 90         | 10.5%             |
| 6   | 01/07/2025    | BCM         | CHỜ MUA     | Bất động sản | 62-63        | 70-72        | 58         | 12.9%             |
| 7   | 02/07/2025    | VCB         | CHỜ MUA     | Ngân hàng    | 56-58        | 64-66        | 54         | 14%               |
| 8   | 03/07/2025    | HDB         | CANH MUA    | Ngân hàng    | 21-22.5      | 24-25        | 20         | 14%               |
| 9   | 04/07/2025    | BAF         | CHỜ BÁN     | Chăn nuôi    | 35-36        | 28-30        | 38         | 17%               |
| 10  | 07/07/2025    | DCM         | CHỜ MUA     | Phân bón     | 32-33        | 37-38        | 30         | 15.6%             |
| 11  | 08/07/2025    | MSB         | CHỜ MUA     | Ngân hàng    | 11.5-12.2    | 13-14        | 11         | 13%               |
| 12  | 09/07/2025    | VJC         | CANH MUA    | Hàng không   | 93-96        | 104-108      | 85         | 11.8%             |
| 13  | 10/07/2025    | SIP         | TRUNG LẬP   | BDS KCN      | 68-70        | 76-78        | 65         | 11.7%             |
| 14  | 11/07/2025    | ANV         | CHỜ BÁN     | Thủy sản     | 24-25        | 17-18        | 26         | 29 %              |
| 15  | 14/07/2025    | BID         | TRUNG LẬP   | Ngân hàng    | 36-37        | 40-41        | 34         | 11%               |
| 16  | 15/07/2025    | KBC         | CHỜ MUA     | BDS KCN      | 27-28        | 30-31        | 25         | 15%               |
| 17  | 16/07/2025    | HHV         | TRUNG LẬP   | Đầu tư công  | 12-12.5      | 14-15        | 11.5       | 16%               |
| 18  | 17/07/2025    | GEG         | CHỜ MUA     | Ngành điện   | 16-16.5      | 19-20        | 15         | 18.7%             |
| 19  | 18/07/2025    | CTG         | CHỜ MUA     | Ngân hàng    | 42-43        | 49-50        | 40         | 16%               |
| 20  | 21/07/2025    | MSN         | CHỜ MUA     | Tiện ích     | 75-78        | 88-90        | 70         | 17%               |
| 21  | 22/07/2025    | HSG         | TRUNG LẬP   | Thép         | 16-17        | 18-19        | 15         | 12%               |



Danh mục mở mới

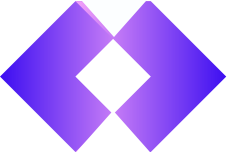
| STT | Ngày mua | Mã Cổ phiếu | Vùng mua | Giá hiện tại | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|

Danh mục đang nắm giữ

| STT | Ngày mua   | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá hiện tại | Tỷ trọng | Lãi/lỗ |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|--------------|----------|--------|
| 1   | 09/05/2025 | VCB         | 56.6    | 62-65        | 54         | 61.3         | 15%      | 8.30%  |
| 2   | 08/07/2025 | DCM         | 33.7    | 37-39        | 32         | 34.45        | 30%      | 2.23%  |
| 3   | 09/07/2025 | VJC         | 94      | 104-108      | 85         | 95.1         | 15%      | 1.17%  |

Danh mục đã chốt

| STT | Ngày mua   | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá chốt | Ngày chốt  | Lãi/lỗ |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|----------|------------|--------|
| 1   | 14/02/2025 | AGR         | 16.7    | 19           | 13.6       | 18.5     | 10/03/2025 | 10.78% |
| 2   | 19/02/2025 | DPM         | 36.2    | 42           | 34         | 34       | 03/04/2025 | -6.08% |
| 3   | 09/04/2025 | VCI         | 32.05   | 38           | 30         | 36.75    | 11/04/2025 | 15%    |
| 4   | 09/04/2025 | VCB         | 52      | 60           | 48         | 59.8     | 11/04/2025 | 15%    |
| 5   | 21/04/2025 | BVH         | 44      | 51           | 40         | 44.8     | 23/04/2025 | 1.82%  |
| 6   | 21/04/2025 | HAG         | 12      | 14           | 10.8       | 13.7     | 13/05/2025 | 14.17% |
| 7   | 08/05/2025 | TV2         | 33.2    | 36-38        | 30         | 40       | 19/05/2025 | 17.17% |
| 8   | 21/04/2025 | VGC         | 43.05   | 50           | 40         | 45.3     | 28/05/2025 | 5.23%  |
| 9   | 21/04/2025 | AGR         | 13.7    | 15.7-16      | 13.3       | 14.7     | 18/06/2025 | 7.30%  |
| 10  | 24/06/2025 | VHC         | 56.6    | 65-70        | 50.5       | 61       | 27/06/2025 | 7.77%  |
| 11  | 13/06/2025 | VGI         | 72      | 83-87        | 65         | 73.5     | 02/07/2025 | 2.08%  |



## Thị trường thế giới

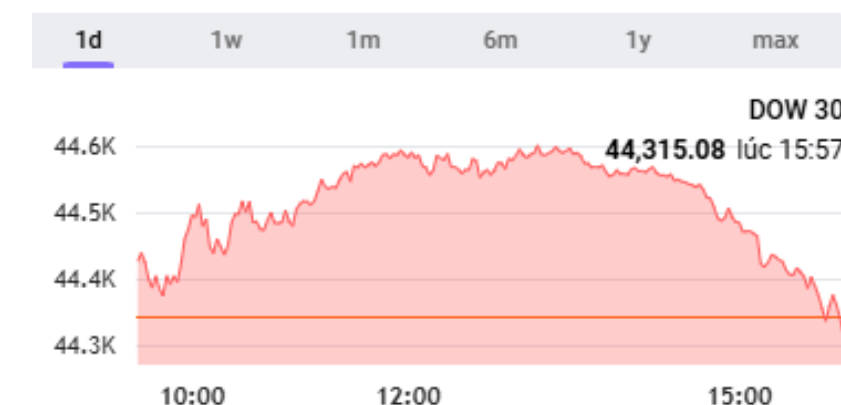
- **S&P 500 vượt ngưỡng 6,300 điểm lần đầu tiên.** Chỉ số S&P 500 tăng điểm vào ngày thứ Hai (21/07), khi sự lạc quan về báo cáo lợi nhuận lần át mọi lo ngại của nhà đầu tư về những diễn biến mới nhất trong thương mại. Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/07, chỉ số S&P 500 tiến 0.14% lên 6,305.60 điểm, đánh dấu lần đầu tiên chỉ số này khép phiên trên mốc 6,300 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 0.38% lên 20,974.17 điểm, ghi nhận mức đóng cửa cao kỷ lục mới.
- **Bị ông Trump ép nhượng bộ thương mại, EU chuẩn bị đáp trả.** Cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump đang gây sức ép buộc Liên minh châu Âu (EU) nhượng bộ trong đàm phán thương mại bằng cách đòi áp mức thuế cơ bản 15% và có thể tăng lên 30% từ ngày 1/8/2025 nếu không đạt thỏa thuận. Trước động thái này, EU chuẩn bị các biện pháp đáp trả tương ứng, bao gồm áp thuế lên hàng chục tỷ USD hàng hóa Mỹ như máy bay, rượu, và hóa chất.

## Thị trường trong nước

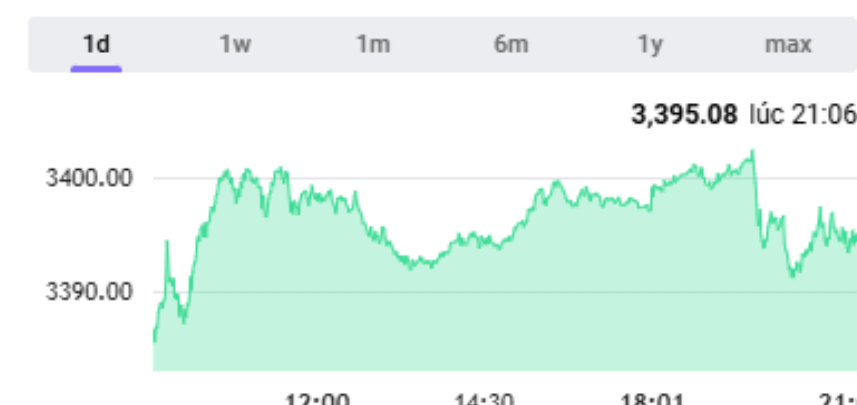
- **Chuyển nhượng bất động sản có thể bị đánh thuế tới 20%.** Bộ Tài chính đề xuất đánh thuế 20% trên phần lãi khi chuyển nhượng bất động sản nếu người bán chứng minh được giá mua, thay vì áp 2% cố định như hiện nay. Trường hợp không có chứng từ, thuế vẫn giữ ở mức 2% trên giá bán. Đề xuất nhằm minh bạch hóa thị trường và chống đầu cơ, song có thể làm tăng giá bất động sản do chi phí thuế được tính vào giá bán.
- **Xuất khẩu sản phẩm số 6 tháng đầu năm ước đạt 78 tỷ USD.** Trong 6 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu sản phẩm số của Việt Nam đạt khoảng 78,1 tỷ USD, tăng hơn 20% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này cho thấy đà tăng trưởng mạnh mẽ của lĩnh vực công nghệ và chuyển đổi số, đóng vai trò quan trọng trong xuất khẩu quốc gia. Cùng với đó, các chỉ số như thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử và thu thuế từ thương mại điện tử cũng ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, khẳng định vai trò ngày càng lớn của nền kinh tế số trong phát triển kinh tế Việt Nam.

## Thị trường hàng hóa

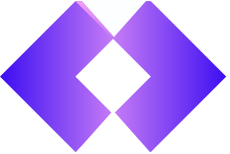
- **Dầu giảm nhẹ sau các lệnh trừng phạt mới nhất của châu Âu đối với Nga.** Giá dầu giảm nhẹ do các lệnh trừng phạt mới nhất của châu Âu đối với dầu Nga dự kiến sẽ chỉ tác động tối thiểu đến nguồn cung, trong khi thuế quan của Mỹ làm dấy lên lo ngại về nhu cầu. Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/07, hợp đồng dầu Brent lùi 7 xu xuống 69.21 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 14 xu còn 67.20 USD/thùng. Liên minh châu Âu (EU) vào ngày 18/07 đã thông qua gói trừng phạt thứ 18 đối với Nga liên quan đến cuộc chiến ở Ukraine, cũng nhắm vào công ty Nayara Energy của Ấn Độ, một nhà xuất khẩu các sản phẩm dầu được tính chế từ dầu thô Nga.



|  |                  |           |                  |  |
|--|------------------|-----------|------------------|--|
|  | Dow 30           | 44,323.07 | -19.12 / -0.04%  |  |
|  | Dow 30 Futures   | 44,400.00 | +76.90 / +0.17%  |  |
|  | Nasdaq Futures   | 23,184.10 | +4.00 / +0.02%   |  |
|  | S&P 500 Futures  | 6,311.10  | +5.50 / +0.09%   |  |
|  | Nikkei 225       | 39,905.00 | +85.89 / +0.22%  |  |
|  | Shanghai         | 3,559.79  | +25.31 / +0.72%  |  |
|  | Hang Seng        | 24,994.14 | +168.48 / +0.68% |  |
|  | KOSPI            | 3,197.42  | -13.39 / -0.42%  |  |
|  | FTSE 100         | 9,012.99  | +20.87 / +0.23%  |  |
|  | FTSE 100 Futures | 8,986.80  | +1.30 / +0.01%   |  |



|               |          |                  |
|---------------|----------|------------------|
| XAU/USD       | 3,394.00 | -3.09 / -0.09%   |
| Gold          | 3,407.12 | +0.72 / +0.04%   |
| Copper        | 5.6360   | -0.0053 / -0.09% |
| Brent Oil     | 68.880   | -0.160 / -0.23%  |
| London Sugar  | 474.20   | -13.50 / -2.77%  |
| Crude Oil WTI | 65.620   | -0.330 / -0.5%   |
| Platinum      | 1,495.80 | +2.65 / +0.18%   |
| London Coffee | 3,164.00 | -158.00 / -4.76% |
| US Wheat      | 539.60   | -2.15 / -0.4%    |
| US Corn       | 423.13   | +0.63 / +0.15%   |



1.FTS: Chủ tịch HĐQT FPTS từ nhiệm việc kiêm nhiệm Phó Tổng giám đốc.

- Ông Nguyễn Văn Dũng, Chủ tịch HĐQT FPTS, đã chính thức từ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 23/7/2025 nhằm tập trung toàn thời gian vào vai trò hoạch định chiến lược ở cấp HĐQT. Quyết định được đưa ra trong bối cảnh kết quả kinh doanh quý II/2025 của FPTS sụt giảm, với lợi nhuận sau thuế chỉ đạt khoảng 61 tỷ đồng, giảm 62% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính đến từ khoản lỗ tự doanh gần 9,3 tỷ đồng và chi phí dự phòng tăng mạnh. Dù vậy, mảng cho vay margin vẫn ghi nhận tăng trưởng gần 20%, góp phần giảm áp lực từ doanh thu môi giới suy yếu.

2.VAB: Ngân hàng Việt Á báo lãi hơn 714 tỷ đồng sau 6 tháng đầu năm 2025.

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, VietABank ghi nhận lợi nhuận trước thuế hơn 714 tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ và hoàn thành 55% kế hoạch năm. Ngân hàng đạt hiệu quả vận hành ấn tượng với ROE 13,71%, CIR 36%, trong khi tỷ lệ nợ xấu giảm còn 1,11%. Tổng tài sản tăng mạnh lên gần 134.000 tỷ đồng, còn CASA cải thiện rõ nét nhờ chiến lược huy động hiệu quả. Đồng thời, mảng dịch vụ đóng góp tích cực khi thu nhập thuần tăng hơn 32%, giúp đa dạng hóa nguồn thu ngoài tín dụng.

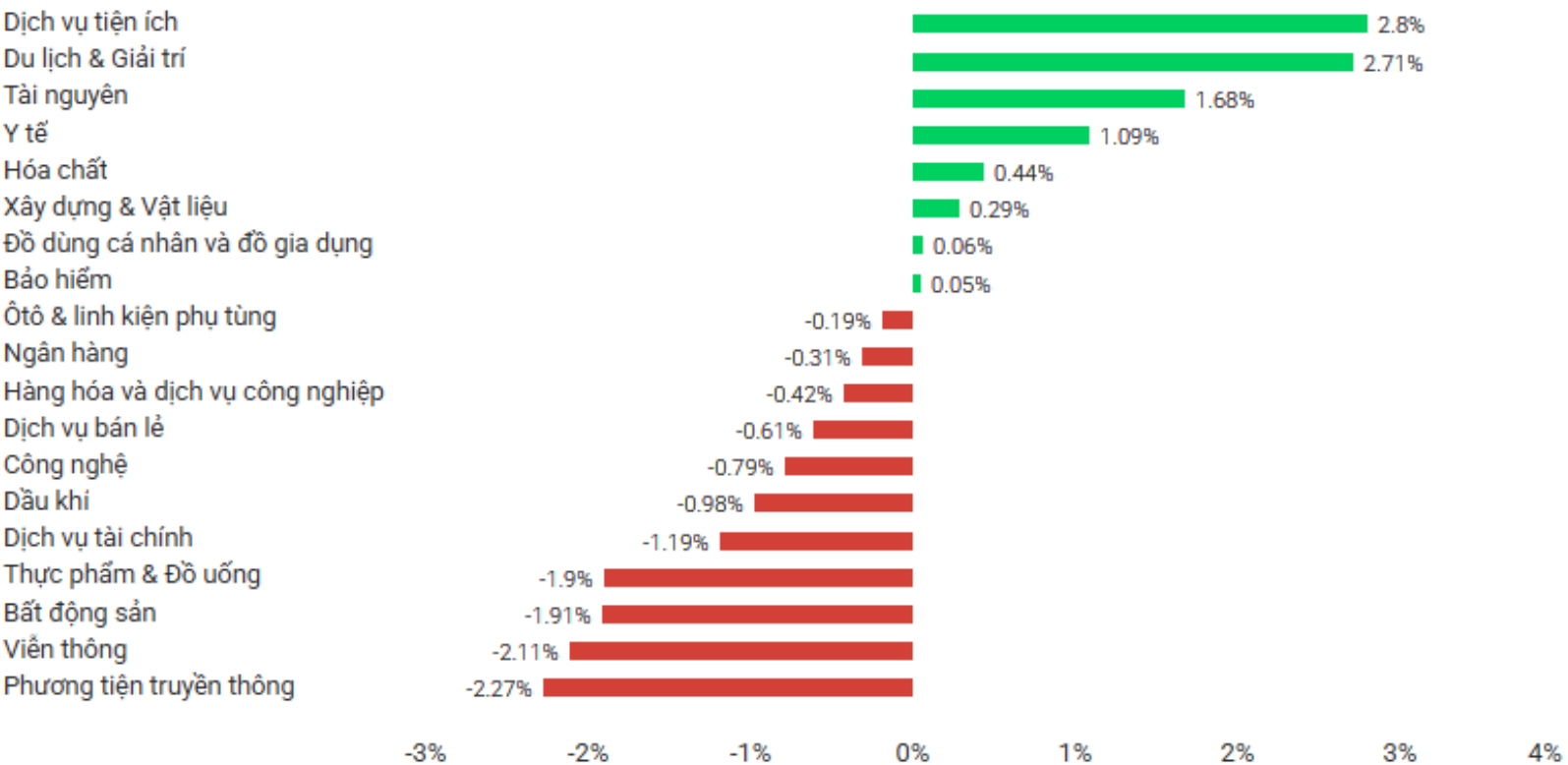
3.LPB: Lợi nhuận trước thuế bán niên 2025 đạt gần 6.200 tỷ đồng.

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, LPBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt gần 6.200 tỷ đồng, hoàn thành hơn 41% kế hoạch năm. Tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 11%, vượt bình quân ngành, giúp dư nợ lên gần 369.000 tỷ đồng. Biên lãi ròng (NIM) duy trì ở mức cao, tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) dưới 29% cho thấy khả năng kiểm soát chi phí tốt. Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng ấn tượng ~17%, trong khi ngân hàng vẫn duy trì hiệu quả hoạt động dù đã giảm gần 2.000 nhân sự.

4.VEF: Công ty của tỷ phú Phạm Nhật Vượng báo lãi 15.250 tỷ sau 6 tháng, tăng 8.372%.

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty CP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (VEF) – thành viên của Vingroup – ghi nhận lợi nhuận sau thuế 15.250 tỷ đồng, tăng vọt 8.372% so với cùng kỳ nhờ khoản ghi nhận từ chuyển nhượng dự án Vinhomes Cổ Loa. Doanh thu đạt hơn 44.500 tỷ đồng, trong khi tổng tài sản giảm mạnh do giải phóng hàng tồn. VEF cũng công bố chi trả cổ tức tiền mặt lên tới 435%, giúp Vingroup – cổ đông lớn nhất – thu về hơn 6.000 tỷ đồng.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

| Mã CK | Giá    | Thay đổi     | Giá trị (Tỷ đồng) | Mã CK | Giá   | Thay đổi       | Giá trị (Tỷ đồng) |
|-------|--------|--------------|-------------------|-------|-------|----------------|-------------------|
| SJS   | 122.40 | 8.00 (6.99%) | 1.91              | ABS   | 3.74  | -0.28 (-6.97%) | 3.60              |
| HVX   | 3.52   | 0.23 (6.99%) | 0.67              | DCL   | 21.40 | -1.60 (-6.96%) | 5.67              |
| HTI   | 23.05  | 1.50 (6.96%) | 33.03             | LDG   | 6.56  | -0.49 (-6.95%) | 23.37             |
| PAC   | 33.05  | 2.15 (6.96%) | 74.15             | VFG   | 60.60 | -4.50 (-6.91%) | 40.32             |
| HVN   | 31.60  | 2.05 (6.94%) | 24.05             | TCD   | 2.84  | -0.21 (-6.90%) | 25.71             |



1.Ngày 25/7/2025, Tổng cục Thống kê sẽ công bố các số liệu kinh tế vĩ mô quan trọng.

- Bao gồm: chỉ số CPI tháng 7 phản ánh mức độ lạm phát tiêu dùng; chỉ số giá vàng và USD thể hiện biến động trên thị trường ngoại hối và kim loại quý; chỉ số giá lương thực, thực phẩm ghi nhận diễn biến giá cả các mặt hàng thiết yếu. Các dữ liệu này sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng về chính sách điều hành lãi suất, định hướng tỷ giá, và xu hướng tiêu dùng nội địa trong thời gian tới. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để nhà đầu tư, doanh nghiệp đánh giá sức khỏe nền kinh tế và điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp.

2.Trung Quốc: Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) ra quyết định về lãi suất.

- Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) sẽ công bố quyết định lãi suất trong tuần từ 21–25/7/2025, được xem là sự kiện quan trọng đối với thị trường tài chính châu Á. Diễn biến lãi suất lần này có thể tác động đến xu hướng dòng vốn và tâm lý nhà đầu tư khu vực.

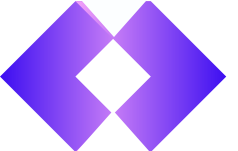
3.Ngày 25/7/2025, Mỹ sẽ công bố số liệu GDP quý 2/2025 (ước tính lần 1). Đây là dữ liệu quan trọng để đánh giá sức khỏe nền kinh tế lớn nhất thế giới, ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng về chính sách lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Nếu GDP tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng, khả năng Fed duy trì chính sách nới lỏng sẽ được nhắc đến nhiều hơn; ngược lại, nếu GDP tăng mạnh, áp lực giữ lãi suất cao có thể tiếp tục duy trì, ảnh hưởng đến thị trường tài chính toàn cầu.

4.Eurozone: Hội Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) – quyết định lãi suất và thông cáo chính sách ngày 24/07/2025.

- Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) sẽ tổ chức cuộc họp chính sách trong tuần tới để công bố quyết định lãi suất và định hướng điều hành tiền tệ. Sự kiện này được giới đầu tư theo dõi sát sao do có thể ảnh hưởng lớn đến đồng EUR và thị trường tài chính khu vực.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

| STT | Mã CK | Sàn   | Ngày GDKHQ | Ngày TH  | Nội dung sự kiện                                |
|-----|-------|-------|------------|----------|-------------------------------------------------|
| 1   | DNE   | UPCoM | 21/07/25   | 15/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 550 đồng/CP      |
| 2   | TN1   | HOSE  | 21/07/25   | 13/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP      |
| 3   | TN1   | HOSE  | 21/07/25   |          | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10 |
| 4   | VIF   | HNX   | 21/07/25   | 21/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 648 đồng/CP      |
| 5   | HVN   | HOSE  | 21/07/25   |          | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm     |
| 6   | AMC   | HNX   | 21/07/25   | 11/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP    |
| 7   | SZB   | HNX   | 21/07/25   | 22/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP    |
| 8   | FPT   | HOSE  | 21/07/25   |          | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3                     |
| 9   | VNR   | HNX   | 21/07/25   |          | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1   |
| 10  | IVS   | HNX   | 21/07/25   | 05/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 48.9 đồng/CP     |
| 11  | SAS   | UPCoM | 22/07/25   | 05/08/25 | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,209 đồng/CP  |
| 12  | DRC   | HOSE  | 23/07/25   |          | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3                     |
| 13  | VDN   | UPCoM | 23/07/25   | 11/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP    |
| 14  | NTW   | UPCoM | 23/07/25   | 18/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP    |
| 15  | VVS   | UPCoM | 23/07/25   | 28/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| 16  | DNC   | HNX   | 24/07/25   |          | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25 |
| 17  | DTG   | HNX   | 24/07/25   |          | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3   |
| 18  | POT   | HNX   | 24/07/25   | 15/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 135 đồng/CP      |
| 19  | BMC   | HOSE  | 24/07/25   | 12/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP    |
| 20  | VAV   | UPCoM | 24/07/25   |          | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1    |
| 21  | MWG   | HOSE  | 24/07/25   | 08/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| 22  | VTR   | UPCoM | 24/07/25   | 07/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| 23  | HWS   | UPCoM | 25/07/25   | 28/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 950 đồng/CP      |
| 24  | SBT   | HOSE  | 25/07/25   |          | Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi       |
| 25  | BEL   | UPCoM | 25/07/25   | 08/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP      |
| 26  | LHG   | HOSE  | 25/07/25   | 25/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,900 đồng/CP    |
| 27  | DHN   | UPCoM | 25/07/25   | 20/08/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP    |



### Trung tâm Phân tích và Đầu tư

**Nguyễn Văn Thanh**

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

### Phân tích cơ bản

**Nguyễn Kim Dung**

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

### Chiến lược giao dịch

**Nguyễn Văn Thiệu**

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

## Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## Khuyến nghị

**CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



## **Tuyên bố trách nhiệm**

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

## **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha**

### **Hội sở chính**

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội  
Điện thoại: (024) 3933 4666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường  
Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng  
Điện thoại: 0913.399.635

### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (028) 3535 2115

### **Chi nhánh Thanh Hoá**

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông  
Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá  
Điện thoại: 0237 3515 009